TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhơn

Ông Bùi Trưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Thông báo số: 33/TB-HS ngày 19/12/2022 về việc thay đổi thời gian xét xử đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn V**, sinh ngày 04/5/2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn LH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Th (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Bé Ph; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến nay. Bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Trần Tuấn V: Ông Lương Sỹ H – Luật sư Văn phòng Luật sư SH, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: 199/29/02 BTX, phường QP, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã BD, huyện BT, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: 968/19/32 đường QT, phường CL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Bé Ph, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn LH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: 118 đường NH, tổ dân phố 1, thị trấn LH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Anh Phan Anh T, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 10, phường NL, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1963; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn LH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/7/2022, Trần Tuấn V đang ở nhà trọ tại hẻm 968 đường QT, thành phố QN cùng với Nguyễn Thị Thu H1 (Bạn gái của V) thì có một người tên thường gọi là Phước có số điện thoại 0935487330, V lưu trong danh bạ điện thoại tên "A Pc" hỏi mua ma túy với số lượng ma túy gồm: 120 (Một trăm hai mươi) viên ma túy "kẹo"; 02 (Hai) hộp 10 ma túy "khay" và 01 (Một) hộp 5 ma túy "khay"; V đồng ý. Sau đó, V điện thoại cho một người tên Tân qua tài khoản zalo tên "okk okk", V nói với Tân số lượng ma túy Phước hỏi mua, Tân nói với V giá tiền 01 (Một) viên ma túy "kẹo" là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); 01 (Một) hộp 10 ma túy "khay" là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) hộp 5 ma túy "khay" là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); Tân nói khi bán ma túy cho Phước thì V sẽ nhận được tiền công là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi hỏi giá ma túy, V điện thoại lại cho Phước nói giá ma túy; Phước nói là chỉ đủ tiền lấy 100 (Một trăm) viên ma túy "kẹo", không đủ tiền lấy số ma túy như đã trao đổi trước đó; V điện thoại lại cho Tân nói Phước chỉ đủ tiền lấy 100 (Một trăm) viên ma túy "kẹo", Tân nói với V là cứ giữ hết số ma túy như thỏa thuận trước và giao cho Phước gói giấy bạc màu trắng chứa 100 (Một trăm) viên ma túy "kẹo". Tân chia sẵn bỏ trong gói giấy bạc màu trắng; số ma túy còn lại V cất đi, khi Phước đủ tiền thì giao cho Phước sau. Sau đó, Tân nói V đến chợ đầu mối thành phố Quảng Ngãi để nhặt gói ma túy, V đến địa điểm Tân chỉ nhặt 01 (Một) túi ni lông chứa ma túy gồm: 100 (Một trăm) viên ma túy "kẹo" được gói trong giấy bạc màu trắng; 18 (Mười tám) viên ma túy "kẹo"; 02 (Hai) hộp 10 ma túy "khay"; 01 (Một) hộp 5 ma túy "khay" đem về nhà nghỉ N; V lấy gói giấy bạc màu trắng chứa 100 (Một trăm) viên ma túy ra để giao cho Phước; số ma túy còn lại V cất trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển kiểm soát 76E1-169.84 để tại nhà xe của nhà nghỉ Như Ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76K2-0456 đến hẻm 73 đường Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để bán 100 (Một trăm) viên ma túy "kẹo" cho Phước với

số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), V sẽ lấy tiền công bán ma túy 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), đưa lại cho Tân 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng), khi đến điểm hẹn V chuẩn bị giao ma túy cho Phước và nhận tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Sau khi bị bắt, Trần Tuấn V khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện khai báo nơi cất giấu số ma túy còn lại trong cốp xe mô tô để tại nhà xe của nhà nghỉ N thuộc tổ dân phố 1, thị trấn LH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Tuấn V tại nhà nghỉ N thuộc tổ dân phố 1, thị trấn LH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi, thu giữ trong cốp xe Nouvo, biển kiểm soát 76E1-169.84 gồm: 03 (Ba) túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng (Vũ khai nhận là ma túy "khay"); 18 (Mười tám) viên nén màu vàng không rõ hình dạng (Vũ khai là ma túy "kẹo"), 01 (Một) cân tiểu ly và một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Quá trình điều tra, Trần Tuấn V khai nhận ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang nêu trên,V còn bán ma túy cho Phước 02 (Hai) lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày không nhớ rõ trong tháng 6/2022, Tân điện thoại cho V nói V nhận ma túy bán cho một người tên Phước. Sau khi nghe Tân nói, V đi đến địa chỉ 30 đường Bắc Sơn, thành phố Quảng Ngãi nhặt 01 (Một) túi ma túy Tân vứt sẵn ở dưới đường rồi V đi đến ngã tư đường Lê Lợi và đường Phan Đình Phùng vứt gói ma túy xuống đường hẻm gần ngã tư rồi V điện thoại cho Phước hẹn Phước đến ngã tư đường Lê Lợi và đường Phan Đình Phùng; khi Phước đến, V gặp Phước nhận 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền công bán ma túy rồi chỉ chỗ cho Phước nhặt gói ma túy; số tiền bán ma túy Phước và Tân giao dịch với nhau, V không biết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày không nhớ rõ trong tháng 6/2022, Tân tiếp tục điện thoại cho V nói V nhận ma túy bán cho Phước. Sau đó, V đến địa chỉ số 30 đường Bắc Sơn, thành phố Quảng Ngãi nhận 01 (Một) gói ma túy Tân vứt sẵn dưới đường. Khi nhặt được ma túy, V điện thoại cho Phước hỏi giao ma túy ở đâu, Phước nói đến hẻm 73 đường Trần Quang Diệu, thành phố Quảng Ngãi; khi đến điểm hẹn V vứt ma túy xuống đường rồi gặp Phước nhận tiền công bán ma túy 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) rồi chỉ chỗ cho Phước nhặt gói ma túy; số tiền bán ma túy Phước và Tân giao dịch với nhau, V không biết.

Quá trình kiểm tra kết quả sao kê chi tiết giao dịch tài khoản ngân hàng của Trần Tuấn V tại ngân hàng Viettinbank trong thời gian từ ngày 01/6/2022 đến ngày 04/7/2022 nhận thấy V có giao dịch với tài khoản số 17041999888888 tên TRUONG CONG TAN là người Trần Tuấn V khai nhận đã cung cấp ma túy cho

V để bán cho Phước. Kết quả điều tra xác định người đăng ký tài khoản số 17041999888888 tên TRUONG CONG TAN là của Trương Công T, sinh năm 1999, địa chỉ tại Phường NN, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã xác minh tại nơi đăng ký thường trú, tạm trú của Trương Công T nhưng T không sinh sống tại những nơi đăng ký này, hiện tại không xác định được T đang ở đâu, làm gì nên chưa tiến hành làm việc được (Bút lục 131-138).

Đối với người mua ma túy của V, tên thường gọi là Phước, sử dụng số điện thoại 0935487330 để liên lạc mua ma túy của V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã yêu cầu Công ty dịch vụ Mobifone Khu vực 3 cung cấp thông tin, dữ liệu điện tử có liên quan của số thuê bao 0935487330. Công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 3 cung cấp chủ thuê bao trên tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú tại xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Minh T không phải là người tên Phước, sử dụng số điện thoại 0935487330 để liên lạc mua ma túy của V. Đồng thời qua kiểm tra chi tiết thông tin các cuộc điện thoại giữa thuê bao số 0935487330 với số điện thoại của V có thể hiện việc liên lạc giữa V với đối tượng tên Phước với mục đích mua bán trái phép chất ma túy phù hợp với lời khai của V (Bút lục 85-87, 139-149).

Về kết quả giám định:

- Ngày 05/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 123/QĐ-CSĐT(CSMT), trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh giám định chất nghi là ma túy thu giữ của Trần Tuấn V.

Tại bản Kết luận giám định số 653/KL-KTHS, ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

+ 100 viên nén màu vàng không rõ hình dạng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu: 49,87 gam.

+ 18 viên nén màu vàng không rõ hình dạng bên trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu: 8,96 gam.

Do đó, tổng khối lượng mẫu ma túy, loại MDMA trong 02 phong bì gửi giám định là: 58,83 gam.

+ Chất rắn màu trắng bên trong 03 túi ni lông màu trắng trong phong bì thứ ba gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu: 24,93 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Ngày 08/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 130/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh giám định 02 (Hai) điện thoại di động tạm giữ của Trần Tuấn V:

Tại bản Kết luận giám định số 677/KL-KTHS, ngày 25/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi (Bút lục 153-297) kết luận:

- Máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei: 353831107238867, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401180533019016 GD, dữ liệu trích xuất phục hồi xác định:

+ Có 88 cuộc gọi đi, 61 cuộc gọi đến, 60 cuộc gọi nhỡ, 1931 tin nhắn đi, 3267 tin nhắn đến và 323 tên và số điện thoại lưu giữ trong danh bạ điện thoại.

+ Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn và cuộc gọi giữa tài khoản "Tt" với tài khoản "Okk Okk" trong ứng dụng zalo.

+ Không tìm thấy dữ liệu trong thẻ sim, số thuê bao của thẻ sim là: 0899214730.

+ Không tìm thấy dữ liệu phục hồi.

- Máy điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imei: 259304060682021, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000318158905, dữ liệu trích xuất, phục hồi xác định:

+ Có 99 cuộc gọi đi, 71 cuộc gọi đến, 35 cuộc gọi nhỡ, 08 tin nhắn đi, 04 tin nhắn đến và 324 tên và số điện thoại lưu trữ trong danh bạ điện thoại.

+ Không tìm thấy dữ liệu trong thẻ sim, số thuê bao của thẻ sim là: 0924792950.

+ Không tìm thấy dữ liệu phục hồi.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần Tuấn V về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn V từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng là vật cấm tàng trữ lưu hành, không còn giá trị sử dụng, gồm:

+ Toàn bộ khối lượng ma túy sau giám định;

+ 01 (Một) mảnh giấy bạc là giấy bạc gói ma túy;

+ 01 (Một) túi ni lông màu vàng bên trong có chứa nhiều túi ni lông màu trắng rỗng;

+ 01 (Một) hộp nhựa màu trắng trong, có nắp đỏ, bên trong chứa 01 (Một) cân tiểu ly màu bạc;

+ 01 (Một) túi ni lông màu trắng bên trong chứa nhiều túi ni lông màu trắng rỗng;

+ 01 (Một) muỗng kim loại;

+ 01 (Một) túi ni lông có dòng chữ Ashley.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội.

- 01 (Một) máy điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu trắng; 01 (Một) thẻ căn cước công dân số 051204005807, họ và tên Trần Tuấn V; 01 giấy phép lái xe số 510220004871, hạng A1, họ và tên Trần Tuấn V; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Viettinbank số 9704150127437526, trên thẻ có chữ "TRAN TUAN VU" là các vật chứng không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho Trần Tuấn V.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đỏ - đen, số máy: NF100ME-0095080, số khung: 0095080; có gắn biển kiểm soát 76K2-0456 là xe mô tô của ông Phan Anh T; Trần Tuấn V mượn sử dụng đi lại và đi bán ma túy, T không biết nên đề nghị trả lại cho Phan Anh T.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo; màu sơn: xám, biển số: 76E1-169.84; số khung: RLCN5P1109Y138748; số máy: 5P11-138750 là xe của bà Nguyễn Thị V1 để tại nhà nghỉ N; Trần Tuấn V cất giấu ma túy trong cốp xe bà V1 không biết nên đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị V1.

- Đề nghị truy thu 1.200.000 đồng tiền bị cáo V thu lợi bất chính trong việc mua bán trái phép chất ma túy.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn V tại phiên tòa: Ngoài lần mua bán bị bắt quả tang, bị cáo còn khai nhận đã 02 lần giao ma túy của đối tượng Tân cho đối tượng Phước để nhận tiền công. Xét thấy, tuổi đời bị cáo còn trẻ, chưa phải là đối tượng ranh ma, xảo quyệt; bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định cùng trong một điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã đóng góp cho phong trào thể thao tỉnh nhà và được tặng thưởng Huy chương Vàng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với 02 lần phạm tội bị cáo tự khai ra, không có nguồn chứng cứ nào khác nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[II] Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Tuấn V đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng thời gian từ tháng 6/2022, Trần Tuấn V đã 02 (Hai) lần mua, bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Phước nhằm thu lợi bất chính tại địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Riêng trong ngày 04/7/2022, Trần Tuấn V đã có hành vi bán ma túy cho đối tượng tên Phước, khi đang chuẩn bị giao ma túy và nhận tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra quá trình khám xét chỗ ở còn phát hiện Trần Tuấn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho đối tượng tên Phước để thu lợi bất chính.

Theo Kết luận giám định số 653/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi (Bút lục số 17), số ma túy thu được tại thời điểm bắt quả tang là 49,87 gam ma túy loại MDMA. Số ma túy thu được khi khám xét khẩn cấp tại nhà nghỉ N (Là chỗ ở của Trần Tuấn V) gồm 8,96 gam ma túy loại MDMA và 24,93 gam ma túy loại Ketamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo V tàng trữ trái phép nhằm mục đích để bán là 58,83 gam ma túy loại MDMA và 24,93 gam ma túy loại Ketamine.

Do có 02 chất ma túy, nên căn cứ theo Điều 1, khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 xác định như sau:

Bị cáo Trần Tuấn V phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy thu giữ tại thời điểm bắt quả tang và lúc khám xét khẩn cấp tại chỗ ở: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 58,83 gam ma túy loại MDMA và 24,93 gam ma

túy loại Ketamine so với mức tối thiểu của từng chất tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 là ($\frac{58,83gam}{100\ gam}$x 100%) + ($\frac{24,93\ gam}{300\ gam}$x 100%) = 67,14% Do 67,14% nhỏ hơn 100%, nên hành vi của Trần Tuấn V đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Tuấn V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Ngoài lần phạm tội bị bắt quả tang, bị cáo còn khai nhận đã 02 lần bán ma túy cho đối tượng Phước để nhận tiền công. Qua điều tra, xác định đối tượng Phước sử dụng số điện thoại 0935487330 để liên lạc mua ma túy của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo V, nên có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Tuấn V phạm tội mua bán trái phép chất ma túy 02 lần trở lên.

Bị cáo Trần Tuấn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích có tiền tiêu xài cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Từ tháng 6 đến tháng 7/2022, bị cáo đã 03 (Ba) lần mua, bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người; tiếp tay cho tệ nạn ma túy mà cả xã hội đang chung sức đẩy lùi. Do đó, xét thấy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Tuấn V phạm tội 02 (Hai) lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo có giấy chứng nhận được tặng thưởng Huy chương vàng tại giải Vô địch trẻ Boxing tỉnh Quảng Ngãi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[3] Đối với đối tượng Trương Công T: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Phường NN, thành phố QN và nơi đăng ký tạm trú tại địa chỉ 958/10/17 đường LLQ,

Phường 8, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa xác định được T đang ở đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã ra Quyết định truy tìm đối với Trương Công T và tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với đối tượng tên Phước: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi chưa xác định được họ tên, địa chỉ của Phước nên tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Thị Thu H1 là người đi cùng với V khi bán ma túy cho Phước vào tháng 6/2022, H1 không biết việc V mua bán trái phép chất ma túy cho người khác nên không xem xét xử lý là có cơ sở.

- Đối với bà Nguyễn Thị V1 là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 76E1-169.84 và ông Phan Anh T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 76K2-0456, do không biết việc Trần Tuấn V sử dụng các xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên không xem xét xử lý là có cơ sở.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là vật cấm tàng trữ lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số 653/KTHS (GĐ-2022); bên ngoài có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh và chữ ký của Huỳnh Minh Nhựt, Nguyễn Ngọc Chương, Phùng Đức Quang; bên trong chứa 49,72 gam mẫu ma túy, loại ma túy loại MDMA (Mẫu còn lại sau giám định của 100 viên nén màu vàng không rõ hình dạng trong phong bì thứ nhất); 8,85 gam mẫu ma túy, loại MDMA (Mẫu còn lại sau giám định của 18 viên nén màu vàng không rõ hình dạng trong phong bì thứ hai); 24,84 gam mẫu ma túy, loại Ketamine (Mẫu còn lại sau giám định của chất rắn màu trắng trong phong bì thứ ba) cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định;

+ 01 (Một) mảnh giấy bạc;

+ 01 (Một) túi ni lông màu vàng bên trong có chứa nhiều túi ni lông màu trắng rỗng;

+ 01 (Một) hộp nhựa màu trắng trong, có nắp đỏ, bên trong chứa 01 (Một) cân tiểu ly màu bạc;

+ 01 (Một) túi ni lông màu trắng bên trong chứa nhiều túi ni lông màu trắng rỗng;

+ 01 (Một) muỗng kim loại;

+ 01 (Một) túi ni lông có dòng chữ Ashley.

- 01 (Một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei: 353831107238876, bên trong thân máy có gắn một thẻ sim Mobifone có

dãy số 8401180533019016 GD, đây là công cụ, phương tiện bị cáo Trần Tuấn V dùng để phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) máy điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu trắng; 01 (Một) thẻ căn cước công dân số 051204005807, họ và tên Trần Tuấn V; 01 giấy phép lái xe số 510220004871, hạng A1, họ và tên Trần Tuấn V; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Viettinbank số 9704150127437526, trên thẻ có chữ "TRAN TUAN VU" là các vật chứng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Trần Tuấn V.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đỏ - đen, số máy: NF100ME-0095080, số khung: 0095080; có gắn biển kiểm soát 76K2-0456 là xe mô tô của ông Phan Anh T; Trần Tuấn V mượn sử dụng đi lại và đi bán ma túy, T không biết nên trả lại cho Phan Anh T.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo; màu sơn: xám đen, biển số: 76E1-169.84; số khung: RLCN5P1109Y138748; số máy: 5P11-138750 là xe của bà Nguyễn Thị V để tại nhà nghỉ N; Trần Tuấn V cất giấu ma túy trong cốp xe nhưng bà V không biết nên trả lại cho bà Nguyễn Thị V.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2022 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

- Đối với số tiền Trần Tuấn V thu lợi bất chính từ việc bán ma túy 02 lần đầu là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Tuấn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn V 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam (Ngày 04/7/2022).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*:* Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số 653/KTHS (GĐ-2022); bên ngoài có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh và chữ ký của Huỳnh Minh Nhựt, Nguyễn Ngọc Chương, Phùng Đức Quang; bên trong chứa 49,72 gam mẫu ma túy, loại ma túy loại MDMA (Mẫu còn lại sau giám định của 100 viên nén màu vàng không rõ hình dạng trong phong bì thứ nhất); 8,85 gam mẫu ma túy, loại MDMA (Mẫu còn lại sau giám định của 18 viên nén màu vàng không rõ hình dạng trong phong bì thứ hai); 24,84 gam mẫu ma túy, loại Ketamine (Mẫu còn lại sau giám định của chất rắn màu trắng trong phong bì thứ ba) cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định;

+ 01 (Một) mảnh giấy bạc;

+ 01 (Một) túi ni lông màu vàng bên trong có chứa nhiều túi ni lông màu trắng rỗng;

+ 01 (Một) hộp nhựa màu trắng trong, có nắp đỏ, bên trong chứa 01 (Một) cân tiểu ly màu bạc;

+ 01 (Một) túi ni lông màu trắng bên trong chứa nhiều túi ni lông màu trắng rỗng;

+ 01 (Một) muỗng kim loại;

+ 01 (Một) túi ni lông có dòng chữ Ashley.

2.2. Buộc bị cáo Trần Tuấn V nộp 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

2.3. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) máy điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei: 353831107238876, bên trong thân máy có gắn một thẻ sim Mobifone có dãy số 8401180533019016 GD.

2.4. Trả lại các vật chứng không liên quan đến vụ án:

+ Trả lại cho Trần Tuấn V 01 (Một) máy điện thoại di động, hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imei: 359304060682021, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000318158905; 01 (Một) thẻ căn cước công dân số 051204005807, họ và tên Trần Tuấn V; 01 (Một) giấy phép lái xe số 510220004871, hạng A1, họ và tên Trần Tuấn V; 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Viettinbank số 9704150127437526, trên thẻ có chữ "TRAN TUAN VU".

+ Trả lại cho anh Phan Anh T 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đỏ - đen, số máy: NF100ME-0095080, số khung: 0095080; có gắn biển kiểm soát 76K2-0456.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị V1 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo; màu sơn: xám đen, biển kiểm soát: 76E1-169.84; số khung: RLCN5P1109Y138748; số máy: 5P11-138750.

Các vật chứng này được chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2022 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Tuấn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang